# SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP TÒA ÁN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT NAM VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KHUNG PHÁP LÝ

**TRẦN MINH CHIẾN**
**Viện Pháp luật quốc tế và so sánh**
**Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh**

*Nhận bài ngày 23/02/2025. Sửa chữa xong 28/02/2025. Duyệt đăng 05/3/2025.*

***Abstract***

*The article analyzes the necessity of establishing an International Commercial Court in Vietnam in the context of increasing international commercial disputes. Based on the study of the international commercial court models of Singapore, China and Abu Dhabi, the article proposes directions for building a suitable legal framework for Vietnam, including organizational model, jurisdiction, applicable law and litigation procedures. The establishment of the Vietnam International Commercial Court will help strengthen judicial sovereignty, protect business interests and enhance the country's position in the global commercial judicial system.*

***Keywords:*** *International Commercial Court, Commercial dispute resolution, Vietnamese judicial system, court organization model.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài ngày càng gia tăng, điều này đòi hỏi một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, minh bạch và phù hợp với thực tiễn thương mại quốc tế. Việt Nam, với vai trò là một nền kinh tế đang phát triển và là thành viên của nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới[1], đang chứng kiến sự gia tăng nhanh chóng của các tranh chấp thương mại quốc tế liên quan đến doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, hệ thống tư pháp hiện hành vẫn chưa có một cơ chế xét xử chuyên biệt dành cho các tranh chấp thương mại quốc tế. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam thường phải giải quyết tranh chấp tại tòa án nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế, dẫn đến nhiều bất lợi về chi phí, thủ tục và khả năng thực thi phán quyết.

Trên thế giới, nhiều quốc gia đã thiết lập Tòa án thương mại quốc tế để nâng cao năng lực xét xử và cạnh tranh với các trung tâm giải quyết tranh chấp quốc tế [3, tr. 108]. Điển hình như Tòa án thương mại quốc tế Singapore (SICC), Tòa án thương mại quốc tế Trung Quốc (CICC) hay Tòa án thương mại quốc tế Abu Dhabi (ADGM Courts), những mô hình này đã chứng minh tính hiệu quả trong việc giải quyết tranh chấp thương mại xuyên biên giới, đồng thời góp phần nâng cao vị thế quốc gia trong hệ thống tư pháp quốc tế. Việc chưa có cơ chế tương tự khiến hệ thống giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế của Việt Nam không theo kịp xu hướng chung, làm giảm khả năng bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh toàn cầu.

Xuất phát từ thực tiễn trên, việc nghiên cứu sự cần thiết thành lập Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam và định hướng xây dựng khung pháp lý cho mô hình này là một yêu cầu cấp thiết. Bài viết tập trung phân tích thực trạng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế tại Việt Nam, so sánh với các

1) Như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP),…

*Email: mchientran9@gmail.com*

mô hình tòa án thương mại quốc tế trên thế giới, từ đó đề xuất các định hướng xây dựng khung pháp lý phù hợp để thiết lập một Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam, qua đó, đóng góp vào quá trình hoàn thiện hệ thống tư pháp thương mại quốc tế của Việt Nam trong tương lai.

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Sự cần thiết thành lập Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam***

*2.1.1. Thực trạng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam*

Việc tham gia các hiệp định thương mại tự do đã mở ra nhiều cơ hội cho Việt Nam hội hợp tác quốc tế, đồng thời cũng kéo theo sự gia tăng các tranh chấp thương mại quốc tế [1, tr. 115]. Theo báo cáo của Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), năm 2023 VIAC ghi nhận 345 vụ tranh chấp trong nước, chiếm 81,37% tổng số vụ tranh chấp thụ lý và tăng 55% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó, có 53 vụ tranh chấp có yếu tố nước ngoài, chiếm 18,63% tổng số vụ tranh chấp và tăng 18,86% so với cùng kỳ năm 2022[2]. Điều này đã phản ánh nhu cầu ngày càng lớn về cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả dành cho doanh nghiệp Việt Nam. Tuy nhiên, hệ thống tòa án Việt Nam hiện nay không có cơ chế chuyên biệt để giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế.

Pháp luật Việt Nam quy định thẩm quyền riêng biệt của tòa án Việt Nam nếu các bên được lựa chọn tòa án Việt Nam để giải quyết theo pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên[3]. Thực tế cho thấy số lượng vụ án thương mại quốc tế do tòa án Việt Nam thụ lý vẫn còn rất hạn chế, doanh nghiệp thường có xu hướng lựa chọn giải pháp bên ngoài, bao gồm trọng tài quốc tế và tòa án nước ngoài thay vì tòa án Việt Nam. Trong bối cảnh đó, trọng tài thương mại quốc tế đã trở thành một phương thức giải quyết tranh chấp phổ biến, các trung tâm trọng tài như Trung tâm Trọng tài Quốc tế Singapore (SIAC) hay Trung tâm Trọng tài Quốc tế Hồng Kông (HKIAC) đã tạo dựng được sự tin tưởng đối với các nhà đầu tư nước ngoài hơn so với các tòa án và trọng tài quốc tế trong nước [2, tr. 763]. Mặc dù mang lại nhiều ưu điểm như tính linh hoạt, bảo mật và khả năng lựa chọn luật áp dụng, nhưng trọng tài quốc tế cũng tồn tại những hạn chế nhất định như chi phí cao, thời gian giải quyết dài và quan trọng nhất là phán quyết trọng tài không được thi hành hiệu quả khi doanh nghiệp đối tác không hợp tác.

Như vậy, thực trạng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam cho thấy sự cần thiết của một cơ chế chuyên biệt nhằm xử lý các tranh chấp thương mại xuyên biên giới một cách hiệu quả hơn. Việc thành lập Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam có thể giúp khắc phục những hạn chế hiện tại và tạo ra một cơ chế giải quyết tranh chấp đáng tin cậy hơn cho doanh nghiệp.

*2.1.2. Những thách thức khi doanh nghiệp Việt Nam tham gia tố tụng tại tòa án nước ngoài*

*Thứ nhất,* chi phí tố tụng cao. Theo một báo cáo của HKIAC, các bên tham gia có thể lựa chọn trả phí trọng tài theo giờ, tối đa là 6.500 đô la Hồng Kông hoặc khoảng 840 đô la Mỹ[4], tùy thuộc vào mức độ phức tạp của vụ kiện. Hay chi phí tại SIAC tối thiểu là 3.800 đô la Singapore và phải trả cho mọi trường hợp[5]. Đối với nhiều doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, chi phí này là một gánh nặng tài chính, có thể khiến họ từ bỏ quyền lợi của mình hoặc chấp nhận một thỏa thuận bất lợi để tránh kiện tụng.

*Thứ hai,* việc công nhận và thi hành bản án nước ngoài tại Việt Nam. Theo quy định, một bản án nước ngoài chỉ được công nhận và thi hành tại Việt Nam nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện về thẩm quyền, thủ tục tố tụng và không vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam[6]. Tuy nhiên, Việt Nam chưa ký kết hiệp định tương trợ tư pháp về công nhận và thi hành bản án với nhiều quốc gia có nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ hay Anh[7], nên việc thi hành bản án nước ngoài tại Việt Nam vẫn gặp nhiều

2) Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam (2023), *Báo cáo thường niên 2023*, trang 8.

3) Điểm c khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

4) Hong Kong International Arbitration Centre (2021), *HKIAC Releases Average Costs and Duration Report (tạm dịch: HKIAC Công Bố Báo Cáo Về Chi Phí và Thời Gian Trung Bình)*, nguồn: https://www.hkiac.org/news/hkiac-releases-average-costs-and-duration-report, truy cập ngày 21/02/2025.

5) Singapore Internationl Arbitration Centre, *Schedule of Fees (tạm dịch: Biểu phí)*, nguồn: https://siacorg.sg/siac-schedule-of-fees, truy cập ngày 21/02/2025.

6) Điều 425, 427, 459 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

7) Vu Nguyen (2023), *Recognition And Enforcement Of Foreign Judgments (tạm dịch: Công nhận và thi hành các phán quyết nước ngoài)*, nguồn: https://letranlaw.com/insights/recognition-and-enforcement-of-foreign-judgments/, truy cập ngày 21/02/2025.

khó khăn, đặc biệt khi bị đơn không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ theo phán quyết.

*Thứ ba,* sự khác biệt về hệ thống pháp luật và ngôn ngữ khi tham gia tố tụng tại nước ngoài. Nhiều quốc gia áp dụng hệ thống common law với các nguyên tắc tố tụng khác biệt hoàn toàn so với hệ thống Civil law mà Việt Nam đang áp dụng. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc thích nghi với quy trình tố tụng, tiếp cận hệ thống pháp luật nước ngoài nhất là khi họ không có đội ngũ luật sư có chuyên môn sâu về luật nước ngoài.

*Thứ tư,* điều khoản lựa chọn tòa án trong hợp đồng. Theo đó, trong nhiều hợp đồng thương mại quốc tế, đối tác nước ngoài thường đưa vào điều khoản lựa chọn tòa án tại nước của họ hoặc tại một trung tâm tài phán có lợi cho họ. Khi tranh chấp xảy ra, doanh nghiệp Việt Nam buộc phải theo đuổi vụ kiện tại nước ngoài, dẫn đến những bất lợi đáng kể về mặt chi phí, khả năng tiếp cận công lý và khả năng thực thi phán quyết.

Từ những thách thức trên, có thể thấy, việc thành lập một Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam là một giải pháp quan trọng giúp doanh nghiệp Việt Nam giảm bớt sự phụ thuộc vào các cơ quan tài phán nước ngoài, đồng thời tạo ra một cơ chế xét xử công bằng, minh bạch và hiệu quả hơn trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

*2.1.3. Kinh nghiệm quốc tế về Tòa án thương mại quốc tế*

Tòa án thương mại là tòa án chuyên biệt trong hệ thống tư pháp của quốc gia, được thành lập để giải quyết các tranh chấp về kinh doanh, thương mại có tính phức tạp, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của các bên trong tranh chấp [3, tr.10]. Các tòa án chuyên biệt có thẩm quyền xét xử các vụ tranh chấp thương mại quốc tế theo thủ tục linh hoạt, kết hợp với hệ thống trọng tài thương mại và có khả năng thu hút thẩm phán nước ngoài nhằm đảm bảo tính trung lập và hiệu quả của quá trình tố tụng. Trong đó điển hình là Tòa án thương mại quốc tế Singapore được thành lập vào năm 2015 đã đưa Singapore trở thành trung tâm giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế ở châu Á [4, tr. 5]. SICC được tổ chức như một bộ phận của Tòa án Tối cao Singapore, nhưng vận hành theo các nguyên tắc riêng, cho phép các bên lựa chọn luật áp dụng, có thủ tục xét xử linh hoạt hơn so với tố tụng thông thường và đặc biệt là cho phép thẩm phán quốc tế tham gia xét xử[8]. Chính yếu tố này giúp SICC có tính quốc tế hóa cao, thu hút sự tin cậy của doanh nghiệp và tạo ra một hệ thống xét xử cạnh tranh với trọng tài thương mại quốc tế.

Bên cạnh đó Tòa án thương mại quốc tế Trung Quốc, được thành lập vào năm 2018 với mục tiêu phục vụ chiến lược "Vành đai, Con đường" của Trung Quốc [5, tr. 11]. CICC có thẩm quyền xét xử các tranh chấp thương mại quốc tế lớn liên quan đến doanh nghiệp và nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời kết hợp cả cơ chế hòa giải và trọng tài để giải quyết tranh chấp một cách linh hoạt hơn[9]. Đặc biệt, CICC có quyền áp dụng luật nước ngoài nếu các bên lựa chọn, điều này giúp tăng khả năng tiếp cận của doanh nghiệp quốc tế đối với hệ thống tư pháp Trung Quốc.

Hay một mô hình khác có những điểm nổi bật là là Tòa án thương mại quốc tế Abu Dhabi. Hệ thống tòa án này áp dụng luật Anh làm nền tảng xét xử, điều này mang lại sự ổn định và khả năng tiên đoán cao cho các doanh nghiệp quốc tế tham gia tranh chấp tại đây[10]. Việc sử dụng luật Anh giúp ADGM Courts có lợi thế hơn trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại quốc tế, vì hệ thống common law được xem là linh hoạt hơn so với civil law trong các tranh chấp thương mại.

Những mô hình trên cho thấy xu hướng thành lập Tòa án thương mại quốc tế đã giải quyết tranh chấp một cách hiệu quả hơn đồng thời góp phần nâng cao vị thế của quốc gia trên bản đồ giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế. Các yếu tố cốt lõi cần xem xét khi thành lập Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam như xây dựng một hệ thống tố tụng linh hoạt, khả năng thu hút thẩm phán quốc tế, cho phép áp dụng luật nước ngoài và xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả với trọng tài thương mại.

*2.1.4. Lợi ích khi thành lập Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam*

8) Supreme Court of Judicature Act 1969 (tạm dịch: Đạo luật Toà án tối cao năm 1969).

9) Procedural Rules for the China International Commercial Court of the Supreme People's Court 2018 (tạm dịch: Quy tắc tố tụng của Tòa án Thương mại Quốc tế Trung Quốc thuộc Tòa án Nhân dân Tối cao năm 2018).

10) ADGM Courts Regulations 2015 (tạm dịch: Quy định Tòa án ADGM 2015).

Việc thành lập Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam mang lại nhiều lợi ích đối với hệ thống tư pháp mà và môi trường kinh doanh cũng như đầu tư quốc tế của quốc gia. Trước hết, một Tòa án thương mại quốc tế sẽ giúp nâng cao chủ quyền xét xử trong các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài, từ đó giảm bớt sự phụ thuộc vào các cơ quan tài phán nước ngoài hoặc trọng tài thương mại quốc tế [6]. Doanh nghiệp Việt Nam gặp nhiều khó khăn về mặt chi phí tố tụng hay khả năng thực thi phán quyết tại Việt Nam khi giải quyết các tranh chấp thương mại có yếu tố nước ngoài bằng trọng tài thương mại quốc tế hoặc tòa án nước ngoài giải quyết. Do đó, nếu xây dựng Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam, doanh nghiệp sẽ có xu hướng lựa chọn xét xử tại Việt Nam, qua đó nâng cao vị thế của hệ thống tư pháp quốc gia và tạo ra một cơ chế giải quyết tranh chấp có lợi hơn cho doanh nghiệp trong nước.

Bên cạnh đó, thành lập Tòa án thương mại quốc tế sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận công lý dễ dàng hơn, đặc biệt là trong các tranh chấp lớn với đối tác nước ngoài. Bởi lẽ, việc có một Tòa án thương mại quốc tế trong nước sẽ giúp doanh nghiệp Việt Nam giảm bớt những khó khăn về chi phí tố tụng cao, thủ tục phức tạp hay rào cản về ngôn ngữ, đồng thời tạo ra một cơ chế giải quyết tranh chấp phù hợp với thực tiễn kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam. Theo kinh nghiệm của Singapore và Trung Quốc, các doanh nghiệp trong nước thường hưởng lợi từ việc có một tòa án thương mại quốc tế nhờ vào sự thuận tiện về địa lý, chi phí hợp lý và hệ thống luật pháp quen thuộc hơn đối với doanh nghiệp.

Ngoài ra, Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam có thể giúp nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong môi trường thương mại toàn cầu. Theo đó, hệ thống tư pháp minh bạch, hiệu quả là một yếu tố quan trọng để thu hút đầu tư nước ngoài và nâng cao niềm tin của doanh nghiệp vào môi trường kinh doanh của một quốc gia. Tòa án thương mại quốc tế chuyên nghiệp, minh bạch và có khả năng xét xử các vụ tranh chấp lớn được thành lập tại Việt Nam sẽ giúp cải thiện hình ảnh của Việt Nam trong mắt nhà đầu tư quốc tế. Hơn nữa, các quốc gia có hệ thống tòa án thương mại quốc tế hiệu quả cũng thu hút được nhiều hợp đồng thương mại hơn, vì xu hướng lựa chọn giải quyết tranh chấp tại các quốc gia có hệ thống tư pháp đáng tin cậy của các doanh nghiệp

Như vậy, việc thành lập Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam là yêu cầu cấp thiết và là chiến lược dài hạn để nâng cao hệ thống pháp luật thương mại quốc tế của Việt Nam, hỗ trợ doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, để làm được điều này, Việt Nam cần xây dựng một khung pháp lý vững chắc, đảm bảo tính độc lập, minh bạch và hiệu quả của tòa án, đồng thời có cơ chế hợp tác quốc tế nhằm tăng cường khả năng công nhận và thi hành bản án tại các quốc gia khác.

***2.2. Định hướng xây dựng khung pháp lý cho Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam***

*2.2.1. Mô hình tổ chức và thẩm quyền*

Việc thiết lập Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam đặt ra yêu cầu phải xác định rõ mô hình tổ chức và thẩm quyền của tòa án này trong hệ thống tư pháp. Trên thế giới, có hai mô hình phổ biến: tòa án chuyên biệt trong hệ thống tòa án quốc gia như SICC và tòa án thương mại quốc tế độc lập như ADGM Courts [7, tr.257]. Trong đó, mô hình SICC thường được lồng ghép vào hệ thống tư pháp hiện hữu nhưng có thủ tục tố tụng riêng biệt, còn mô hình ADGM Courts được thiết lập như một thực thể riêng, có cơ chế pháp lý độc lập và có thể áp dụng luật nước ngoài một cách linh hoạt.

Trong bối cảnh Việt Nam, mô hình tối ưu có thể là một tòa án chuyên biệt trực thuộc hệ thống Tòa án nhân dân tối cao, nhưng với cơ chế hoạt động linh hoạt hơn các tòa án dân sự truyền thống. Tuy nhiên, để Tòa án thương mại quốc tế hoạt động hiệu quả, cần có quy định cụ thể về thẩm quyền, bao gồm: (1) Xét xử các tranh chấp thương mại quốc tế có yếu tố nước ngoài, bao gồm hợp đồng thương mại quốc tế, tranh chấp đầu tư, tranh chấp thương mại điện tử xuyên biên giới; (2) Cho phép các bên trong tranh chấp lựa chọn Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam làm cơ quan tài phán ngay từ khi ký kết hợp đồng, tương tự như SICC; (3) Quy định cơ chế tham gia của thẩm phán quốc tế, giúp tòa án có tính trung lập cao hơn, đồng thời đảm bảo chất lượng xét xử theo tiêu chuẩn quốc tế.

Như vậy, xác định mô hình tổ chức và thẩm quyền của Tòa án thương mại quốc tế cần có sự điều chỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật Việt Nam, đồng thời phải đảm bảo khả năng cạnh tranh với các trung tâm giải quyết tranh chấp quốc tế trong khu vực.

*2.2.2. Luật áp dụng*

Để Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam hoạt động hiệu quả cần xây dựng một cơ chế linh hoạt về luật áp dụng. Trong pháp luật quốc tế, nguyên tắc tự do lựa chọn luật áp dụng được thừa nhận rộng rãi trong các tranh chấp thương mại quốc tế, đặc biệt là luật áp dụng cho nghĩa vụ hợp đồng [8, tr.47]. Theo đó, các bên có thể lựa chọn luật của một quốc gia cụ thể hoặc tập quán thương mại quốc tế để điều chỉnh hợp đồng của mình. Pháp luật Việt Nam cũng cho phép các bên trong hợp đồng có yếu tố nước ngoài lựa chọn luật áp dụng[11], tuy nhiên, hiện nay, tòa án Việt Nam vẫn chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc áp dụng luật nước ngoài trong xét xử. Do đó, để đảm bảo sự phù hợp với thông lệ quốc tế, Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam cần quy định rõ ràng: (1) Các bên có thể tự do lựa chọn luật áp dụng cho tranh chấp, bao gồm luật của Việt Nam, luật nước ngoài hoặc tập quán thương mại quốc tế; (2) Nếu các bên không lựa chọn luật áp dụng, tòa án có thể áp dụng luật có mối liên hệ mật thiết nhất với tranh chấp, tương tự nguyên tắc của Công ước Rome 1980; và (3) Xây dựng đội ngũ chuyên gia pháp lý có khả năng giải thích và áp dụng luật nước ngoài trong xét xử, theo mô hình của SICC và CICC.

Việc cho phép các bên lựa chọn luật áp dụng sẽ giúp Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam trở nên thu hút hơn đối với doanh nghiệp nước ngoài, đồng thời đảm bảo tính linh hoạt trong giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

*2.2.3. Thủ tục tố tụng*

Một trong những lợi thế của Tòa án thương mại quốc tế so với tòa án dân sự truyền thống là thủ tục tố tụng nhanh gọn, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn thương mại quốc tế. Điều này có thể thấy qua SICC áp dụng thủ tục tố tụng linh hoạt, cho phép các bên nộp đơn trực tuyến, sử dụng chứng cứ điện tử và thậm chí tổ chức phiên tòa trực tuyến nếu cần thiết. Hay CICC của Trung Quốc, quy trình xét xử được thiết kế để đảm bảo tính hiệu quả cao, kết hợp giữa xét xử trực tiếp và hòa giải thương mại quốc tế [9, tr.328]. Trên cơ sở đó, để đảm bảo tính cạnh tranh và hiệu quả, Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam cần có các quy định đặc thù về tố tụng, bao gồm: (1) Chấp nhận chứng cứ điện tử và tài liệu trực tuyến, đặc biệt trong các tranh chấp thương mại điện tử và công nghệ số; (2) Công nhận và thi hành phán quyết nhanh chóng, tránh kéo dài thời gian như quy trình của tòa án dân sự truyền thống; (3) Xây dựng cơ chế tố tụng song ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), tương tự như mô hình của ADGM Courts và SICC, giúp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nước ngoài tham gia tố tụng.

Những cải cách về tố tụng này sẽ giúp Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam hoạt động hiệu quả đồng thời nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế.

*2.2.4. Quan hệ với hệ thống tòa án Việt Nam và quốc tế*

Để Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam có thể vận hành hiệu quả, cần xây dựng cơ chế phối hợp với hệ thống tòa án trong nước và quốc tế đảm bảo khả năng thi hành phán quyết. Trong đó, ba vấn đề quan trọng cần được quy định cụ thể là

*Thứ nhất,* để xây dựng hiệu quả cơ chế công nhận và thi hành phán quyết của Tòa án thương mại quốc tế tại nước ngoài, đối với phán quyết của tòa án, các quốc gia cần có hiệp định tương trợ tư pháp song phương [10]. Do đó, Việt Nam cần đàm phán các hiệp định tương trợ tư pháp với các đối tác thương mại lớn để đảm bảo khả năng thi hành phán quyết của Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam trên phạm vi toàn cầu.

*Thứ hai,* sự phối hợp giữa Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam và hệ thống tòa án trong nước. Để tránh xung đột thẩm quyền, cần có quy định rõ ràng về mối quan hệ giữa Tòa án thương mại quốc tế và Tòa án Nhân dân Tối cao, đặc biệt trong các trường hợp xét xử phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm.

*Thứ ba,* tăng cường hợp tác quốc tế trong giải quyết tranh chấp thương mại. Việt Nam có thể tham gia các tổ chức quốc tế về giải quyết tranh chấp thương mại, như Hội đồng Tòa án Thương mại Quốc, để học hỏi kinh nghiệm và thúc đẩy cơ chế công nhận phán quyết quốc tế.

**3. Kết luận và kiến nghị**

Việc thành lập Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam là một bước đi chiến lược nhằm nâng cao năng

11) Điều 683 Bộ luật Dân sự 2015.

lực giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp Việt Nam và nâng cao vị thế của Việt Nam trong hệ thống tư pháp toàn cầu. Hệ thống pháp lý hiện nay chưa đủ đáp ứng nhu cầu thực tiễn, dẫn đến sự phụ thuộc vào tòa án nước ngoài và trọng tài quốc tế, gây ra nhiều rủi ro về chi phí, thủ tục và khả năng thực thi phán quyết. Để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam, cần xây dựng một khung pháp lý rõ ràng, bao gồm xác định mô hình tổ chức, phạm vi thẩm quyền, cơ chế lựa chọn luật áp dụng và thủ tục tố tụng hiện đại. Ngoài ra, cần tăng cường hợp tác quốc tế để đảm bảo tính công nhận và thi hành phán quyết.

Việc thành lập Tòa án thương mại quốc tế tại Việt Nam cần được triển khai theo một lộ trình rõ ràng, bao gồm ba giai đoạn chính:

*Giai đoạn 1:* Xây dựng cơ sở pháp lý thí điểm (trong 3-5 năm đầu). Trong giai đoạn này, Chính phủ cần tiến hành nghiên cứu, tham vấn chuyên gia và xây dựng khung pháp lý thử nghiệm để thí điểm mô hình Tòa án thương mại quốc tế. Một phương án khả thi là thành lập một đơn vị xét xử chuyên trách trong hệ thống Tòa án Nhân dân Tối cao, tương tự như mô hình SICC của Singapore nhằm đánh giá hiệu quả trước khi triển khai trên quy mô lớn.

*Giai đoạn 2:* Triển khai hoạt động thử nghiệm (5-10 năm tiếp theo). Sau khi khung pháp lý được ban hành, Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam có thể bắt đầu tiếp nhận các vụ án thương mại quốc tế theo cơ chế thí điểm. Trong giai đoạn này, cần có cơ chế tuyển dụng thẩm phán quốc tế, thiết lập quy trình xét xử linh hoạt và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp lý để đảm bảo tính hiệu quả của mô hình này.

*Giai đoạn 3:* Chính thức vận hành và mở rộng phạm vi xét xử. Khi đã có đủ kinh nghiệm thực tiễn, Tòa án thương mại quốc tế Việt Nam có thể mở rộng phạm vi xét xử, tăng cường hợp tác quốc tế và tiến tới trở thành một trung tâm giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế hàng đầu trong khu vực. Việc ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp với các quốc gia khác cũng cần được thúc đẩy để tăng cường khả năng công nhận và thi hành phán quyết của tòa án.

**Tài liệu tham khảo**

[1] Vũ Thị Hương, Nguyễn Thị Lê Huyền (2021), *Hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế nhằm thu hút đầu tư nước ngoài dưới tác động của Hiệp định thương mại tự do EU - Việt Nam (EVFTA),* Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn, tập 130, số 6C, tr. 115.

[2] Nguyễn Chí Thắng (2023), *Investor-state dispute settlement mechanism in Vietnam's new generation free trade agreements: challenges and recommendations (tạm dịch: Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới của Việt Nam: thách thức và khuyến nghị)*, Lex Scientia Law Review, số 7, tập 2.

[3] Mary Mitsi (2022), *Commercial courts: exploring key models (tạm dịch: Tòa án thương mại: nghiên cứu các mô hình chính)*, Cambodia Symposium on Commercial Courts, pp.10.

[4] KC Lye and Darius Chan (2015), *The Singapore International Commercial Court: a challenge to arbitration? Banking and finance disputes review (tạm dịch: Tòa án Thương mại Quốc tế Singapore: một thách thức đối với trọng tài? Đánh giá các tranh chấp ngân hàng và tài chính)*, Norton Rose Fulbright.

[5] Huijie Fu (2024), *Litigation Jurisdiction of China International Commercial Court under the "Belt and Road" Initiative (tạm dịch: Quyền tài phán của Tòa án Thương mại Quốc tế Trung Quốc dưới Sáng kiến "Vành đai và Con đường")*, Proceedings of ICILLP 2024 Workshop: Turkey's Current Corruption Situation: Laws, Economic Impact and Government Analysis, pp.11.

[6] Eunice Chua (2020), *Blurring the lines between international commercial courts and arbitration: how, why and the future (tạm dịch: Làm mờ ranh giới giữa tòa án thương mại quốc tế và trọng tài: cách thức, lý do và tương lai)*, Singapore Arbitration Journal.

[7] Marta Requejo Isidro (2021), *Specialised Courts? (tạm dịch: Toà án chuyên trách)*, New Pathways to Civil Justice in Europe: Challenges of Access to Justice.

[8] Gary Born and Cem Kalelioglu (2021), *Choice-of-law agreements in international Contracts (tạm dịch: Thỏa thuận về lựa chọn pháp luật trong hợp đồng quốc tế)*, Georgia Journal of International & Comparative Law, pp.47.

[9] Georgia Antonopoulou (2023), *The Arbitralization'of Courts: The Role of International Commercial Arbitration in the Establishment and the Procedural Design of International Commercial Courts (tạm dịch: "Trọng tài hóa" của tòa án: vai trò của trọng tài thương mại quốc tế trong việc thành lập và thiết kế thủ tục của các tòa án thương mại quốc tế)*, Journal of International Dispute Settlement, Volume 14 Issue 3.

[10] Le Manh Hung (2023), *Recognition and enforcement of foreign civil court judgments and rulings in Vietnam (tạm dịch: Công nhận và thi hành các bản án và phán quyết dân sự nước ngoài tại Việt Nam)*, VietNam Law & Legal Forum, nguồn: https://vietnamlawmagazine.vn/recognition-and-enforcement-of-foreign-civil-court-judgments-and-rulings-in-vietnam-70807.html, truy cập ngày 21/02/2025.